

Số: 67 /NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ BỐN MƯỜI TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Sau khi xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của các cơ quan liên quan, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành liên quan về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị một số nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát

Tích cực, chủ động tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân tạo điều kiện thuận lợi để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu năm 2026 đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên. Tăng cường công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, xem đây là các động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Vận hành tốt chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo thông suốt, hiệu quả. củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 10 - 11%.

- Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp chiếm 19 - 20%, công nghiệp - xây dựng 28 - 29%, dịch vụ 47 - 48%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4 - 5%.
- Tổng sản phẩm bình quân đầu người trên địa bàn đạt 78 - 79 triệu đồng.
- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 18%.
- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn khoảng 50 - 51 nghìn tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 13.478 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 16.005 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng 10 - 11%
- Lượng khách du lịch đạt 4.700 nghìn lượt, tổng thu đạt 4.900 tỷ đồng.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,705
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67%; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30,7%.
- Duy trì 100% xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; có 12,7 bác sỹ và 34,7 giường bệnh trên 1 vạn dân; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,2% dân số.
- Phát triển thêm 15 trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2%.
- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 92%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 64%.
- Tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 82%, tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 92%. Toàn tỉnh có 956 căn nhà ở xã hội.
- Kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí $\geq 5\%$; giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm $\geq 5\%$.

2.3. Các chỉ tiêu môi trường

- Trồng rừng mới 9.000 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 64,5%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 96,7%
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom và xử lý 98,84%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý 65%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch và đề án cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Phối hợp tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục cụ thể hóa, triển khai hiệu quả 7 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị về đột phá phát triển các lĩnh vực then chốt về kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp chính quyền với Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, giữa các sở, ban, ngành với UBND các xã, phường; tạo sự

đồng thuận về nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Tập trung chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phát triển đồng bộ kinh tế số, kết hợp chặt chẽ với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên, để tạo bứt phá về tăng trưởng, đảm bảo mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và hài hòa giữa kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất, đảm bảo thời vụ. Tăng cường công tác khuyến nông, chuyên giao khoa học - kỹ thuật; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông sản. Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất mới, hỗ trợ nông dân liên kết với doanh nghiệp chế biến và hệ thống phân phối tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế biến nông sản quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm ra thị trường. Triển khai có hiệu quả phần mềm thông tin OCOP và nông đặc sản Lạng Sơn; mở rộng giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh. Tăng cường phòng, chống thiên tai; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng đối với các sản phẩm nông sản phục vụ xuất khẩu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2030. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng mới, tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu giữ carbon và tham gia thị trường tín chỉ carbon rừng. Tiếp tục triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm chất lượng, thực chất và bền vững.

3. Tập trung phát triển kinh tế cửa khẩu, đưa kinh tế cửa khẩu trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tăng cường hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc nhằm sớm khôi phục hoạt động thông quan tại các cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xuất nhập khẩu, đẩy nhanh tiến độ thông quan hàng hóa. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các khu vực cửa khẩu và các khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu. Hoàn thành đồ án Quy hoạch phân khu chức năng sau khi Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và Quy hoạch chung xây dựng khu vực cửa khẩu chính Chi Ma đến năm 2045 được phê duyệt. Tập trung hoàn thành giai đoạn 1 Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh; hoàn thiện quy trình thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất nhập

khẩu theo cơ chế một cửa quốc gia. Hoàn thành trình tự, thủ tục theo quy định để báo cáo, đề xuất Chính phủ quyết định nâng cấp cửa khẩu Chi Ma (Việt Nam) - Ái Điểm (Trung Quốc) thành cửa khẩu quốc tế. Tạo lập môi trường thuận lợi cho hoạt động thương mại, thu hút đầu tư, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu; huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất, kinh doanh tại khu vực cửa khẩu.

4. Duy trì ổn định, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp. Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh; bảo đảm phát triển công nghiệp xanh, an toàn, hiện đại; tăng cường liên kết đồng bộ và tham gia hiệu quả vào các chuỗi giá trị trong bối cảnh hội nhập sâu rộng. Ưu tiên phát triển một số sản phẩm công nghiệp như: vật liệu xây dựng, điện, chế biến nông lâm sản, gia công cơ khí, công nghiệp phụ trợ, tái chế và sản xuất hàng tiêu dùng, hàng hóa phục vụ xuất khẩu...; tập trung phát triển, xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp; hoàn thành đưa vào khai thác khu công nghiệp VSIP (giai đoạn 1), các cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, Đình Lập, Bắc Sơn 2, Nhà máy Nhiệt điện Na Dương 2. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp Hòa Sơn 1, Na Dương 1, 2, 3; đồng thời hoàn thiện thủ tục, chấp thuận chủ trương đầu tư, thành lập các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư quan tâm; triển khai dự án khu công nghiệp VSIP giai đoạn 2. Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tập trung vào các dự án điện gió, điện sinh khối; thúc đẩy thực hiện các dự án lưới điện để đảm bảo thực hiện các dự án nguồn điện, tạo động lực tăng trưởng mới và phát triển bền vững theo Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường nội địa, nâng cao sức tiêu dùng trong nước. Phát triển mạnh thương mại điện tử và sự gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống. Triển khai hiệu quả Đề án phát triển hệ thống chợ; đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư, khai thác hệ thống chợ, chợ đầu mối, trung tâm thương mại... Tập trung phát triển mạnh thương mại điện tử và sự gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển sản phẩm, hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trên các nền tảng số, hướng tới xuất khẩu hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung - cầu, gắn kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị, đặc biệt chú trọng đến các mặt hàng nông sản. Hệ thống ngân hàng trên địa bàn đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và động lực tăng trưởng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Dịch vụ vận tải, bưu chính, viễn thông tiếp tục được mở rộng mạng lưới, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; quản lý tốt thị trường nội địa.

6. Tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các đề án, chương trình, kế hoạch về phát triển du lịch, trọng tâm là Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến

năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035; các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO. Tăng cường quảng bá, tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh du lịch; xây dựng thương hiệu, phát triển đa dạng các loại hình và sản phẩm du lịch, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ. Đầu tư xây dựng, khai thác hiệu quả các tuyến du lịch trong vùng Công viên địa chất toàn cầu; phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu trên các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Quan tâm đầu tư hạ tầng kết nối các khu, điểm, tuyến du lịch, tạo liên kết phát triển giữa các địa phương trong tỉnh, trong khu vực và cả nước; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án du lịch, tạo đột phá trong phát triển ngành du lịch của tỉnh.

7. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đa dạng hóa các hình thức huy động đầu tư. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện các hạng mục và đưa vào khai thác tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng, tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh như: Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (hạng mục: sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng); đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn...; các dự án khu đô thị mới như: khu đô thị mới Hữu Lũng; khu đô thị Green Garden; khu đô thị mới Đông Kinh; khu đô thị phía Đông thị trấn Đồng Mỏ; khu đô thị phía Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ... Triển khai đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính mới và cải tạo trụ sở các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030; triển khai quy trình, thủ tục đầu tư dự án tuyến cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên, tuyến đường sắt tốc độ cao Hà nội - Đồng Đăng.

Triển khai thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030. Hoàn thành công tác điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục rà soát, lập quy hoạch chung các xã, phường sau sắp xếp. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý chặt chẽ quy hoạch xây dựng; tăng cường công tác kiểm tra quy hoạch, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật về công viên, bãi đỗ xe, cấp điện, thoát nước các khu đô thị mới và xây dựng trụ sở hành chính cấp sau sáp nhập, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

8. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để giải quyết nhanh chóng các thủ tục đầu tư, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; khuyến khích đầu tư từ mọi thành phần

kinh tế. Phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, trong đó đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân theo Kế hoạch số 255-KH/TU, ngày 18/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến đầu tư; tháo gỡ khó khăn trong công tác thẩm định dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư; kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai dự án sau khi được cấp chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư, bảo đảm tiến độ được phê duyệt, đặc biệt là các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng kéo dài nhiều năm chưa triển khai.

9. Chủ động triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về tài chính, ngân sách, bảo đảm cân đối ngân sách, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững. Thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm phấn đấu thu đạt và vượt dự toán ngân sách nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách; bảo đảm cân đối ngân sách các cấp; quản lý chi tiêu ngân sách theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ, tiết kiệm và hiệu quả. Cơ cấu chi ngân sách theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản công. Tăng cường công tác quản lý giá cả, thị trường; phát huy nguồn lực từ đất đai để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

10. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực, đổi mới sáng tạo, chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực tự chủ của các cơ sở giáo dục, phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong quản lý và tổ chức hoạt động dạy học. rà soát, sắp xếp hệ thống các trường, điểm trường phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; cải thiện điều kiện học tập; hoàn thành 04 trường và tiếp tục khởi công 07 Trường Phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học - trung học cơ sở tại các xã biên giới. Nâng cao tỷ lệ kiên cố hóa hệ thống trường lớp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục; đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn. Tăng cường giáo dục hướng nghiệp gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới. Tiếp tục củng cố, xây dựng, phát triển mạng lưới y tế, nhất là y tế cơ sở hoạt động hiệu quả, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Nâng cao năng lực y tế dự phòng, công tác dự báo, giám sát dịch bệnh, đặc biệt đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, dịch bệnh theo mùa và dịch bệnh mới nổi. Đảm bảo

đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực sẵn sàng ứng phó, kiểm soát và xử lý kịp thời khi dịch bệnh xảy ra. Bảo đảm cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, vật tư y tế, các điều kiện phục vụ khám chữa bệnh và phòng, chống dịch. Duy trì triển khai hiệu quả Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa", hồ sơ bệnh án điện tử tại các bệnh viện tuyến tỉnh và khu vực; quản lý và cập nhật thông tin sức khỏe cho trên 95% dân số, khai thác hiệu quả phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử. Tăng cường quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý hoạt động của các nhà thuốc và phòng khám tư nhân. Thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực y tế; triển khai lộ trình tự chủ tài chính tại các cơ sở y tế công lập, đặc biệt là các đơn vị khám, chữa bệnh.

Thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa theo Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 29/4/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Tích cực triển khai hiệu quả các đề án văn hóa, thiết chế văn hóa đã được ban hành. Quản lý và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao gắn với các sự kiện chào mừng ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Tiếp tục xây dựng, triển khai hệ giá trị văn hóa quốc gia, giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tăng cường bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tiếp tục xây dựng nhà văn hóa xã, thôn đạt chuẩn. Phát triển thể thao quần chúng; tập trung đầu tư phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp. Quản lý tốt hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên mạng xã hội, bảo đảm tuyên truyền đúng định hướng, kịp thời phản bác và đính chính các thông tin sai lệch, không chính thống.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; tăng cường các giải pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các khu, cụm công nghiệp của tỉnh. Thực hiện hiệu quả, đầy đủ, đúng quy định các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thúc đẩy phát triển các vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, bảo trợ xã hội; chăm sóc, bảo vệ trẻ em; giáo dục thanh thiếu niên; phát huy vai trò người cao tuổi; bảo đảm bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ và phòng, chống tệ nạn xã hội. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "Đầu

tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021- 2030".

11. Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển lĩnh vực này; tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Phấn đấu đưa quy mô kinh tế số đạt 18% GRDP. Quản lý, phát triển hạ tầng số; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác xóa trắng sóng, khắc phục vùng lõm sóng tại các thôn, bản.

12. Tập trung quản lý hiệu quả tài nguyên đất đai; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường, tài nguyên khoáng sản. Tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; áp dụng Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh; triển khai đo đạc, lập hồ sơ địa chính, thống kê đất đai đầy đủ, chính xác. Kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm công khai, minh bạch trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, ổn định đời sống, sản xuất của người dân có đất bị thu hồi. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các loại tài nguyên, nhất là đất đai, khoáng sản, rừng và nước. Kiên quyết thu hồi các dự án sử dụng đất chậm tiến độ, vi phạm quy định; chấm dứt các dự án khai thác, chế biến khoáng sản quy mô nhỏ, hiệu quả thấp. Nâng cao chất lượng giám sát môi trường, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro và thiệt hại.

13. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2026, đảm bảo bám sát định hướng của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Thanh tra chính phủ, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các kết luận thanh tra, kiểm toán, các quyết định xử lý sau thanh tra. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại với công dân; giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để kéo dài, vượt cấp, phát sinh "điểm nóng" về khiếu nại, tố cáo. Thực hiện đồng bộ, thực chất, hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức pháp luật, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân trong triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

14. Tiếp tục xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an

ninh khu vực biên giới. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự và diễn tập chiến đấu xã, phường trong khu vực phòng thủ (đạt 25% xã, phường). Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2026 đảm bảo chất lượng.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp bảo đảm an ninh trật tự, an ninh kinh tế, bảo vệ bí mật Nhà nước; đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước. Tăng cường kiểm soát, bảo đảm an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa lớn trên địa bàn đặc biệt là trước, trong và sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tổ chức thường xuyên các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm lừa đảo, tội phạm công nghệ cao. Nắm chắc thông tin, dự báo tình hình liên quan công tác bảo đảm an ninh kinh tế; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp FDI trên địa bàn. Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện sơ hở thiếu sót trong quản lý kinh tế để khắc phục những tồn tại, bất cập góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong điều hành kinh tế. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý về an ninh, trật tự; đảm bảo an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy.

Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch đối ngoại, trọng tâm là củng cố, phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị, toàn diện với Quảng Tây (Trung Quốc). Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác tiềm năng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Australia, Pháp, các nước châu Âu, tổ chức quốc tế và cơ quan ngoại giao nước ngoài; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng quy định.

15. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; rà soát, kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Triển khai đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính; thực hiện Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường; kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 và giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh. Duy trì phương châm "lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ"; cải thiện rõ nét các chỉ số cải cách hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, nhất là với người đứng đầu các cấp, các ngành.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục tập trung hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành để phục vụ phát triển. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, khắc phục những bất cập, mâu thuẫn, chông chéo của bộ máy mới cấp xã. Tháo gỡ kịp thời khó khăn,

vướng mắc về nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, quy hoạch, chuyển đổi số, hệ thống cơ sở dữ liệu; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; phân cấp, phân quyền tối đa cho các cấp gắn với phân bổ nguồn lực và trách nhiệm giải trình, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát; tăng cường tính chủ động, tự chủ, kiến tạo phát triển của địa phương trong chỉ đạo, điều hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ bốn mươi tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu